

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2022/DS-ST
Ngày: 27/9/2022
“V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền;
2. Ông Nguyễn Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 198/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 492/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 468/2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Minh H, sinh năm 1968; địa chỉ: số A, tổ A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Quốc N, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền được Văn phòng công chứng L chứng nhận ngày 14/6/2022); có mặt.

Bị đơn: Ông Lê Duy T, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30/5/2022 và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng, ông Lê Minh H có cho ông Lê Duy T vay hai lần với tổng số tiền 403.000.000 đồng. Cụ thể:

Lần thứ nhất, vào ngày 06/10/2021, ông T vay số tiền 130.000.000 đồng, thỏa thuận 10 ngày sẽ trả nợ vay.

Lần thứ hai, vào ngày 30/12/2021, ông T vay thêm số tiền 273.000.000 đồng, thỏa thuận từ 05 đến 10 ngày sẽ trả nợ vay của khoản vay thứ nhất và khoản vay thứ hai.

Cả hai khoản vay đều không thỏa thuận lãi suất, mục đích vay để đáo hạn ngân hàng và ông T trực tiếp nhận tiền từ ông H. Mỗi lần vay, hai bên có làm biên nhận do ông T viết nội dung, ký tên và ghi họ, tên Lê Duy T.

Do ông T không trả nợ khi đến hạn nên ông H đã nhiều lần yêu cầu ông T trả nợ theo thỏa thuận. Đến tháng 3/2022, ông T tự nguyện trả cho ông H số tiền lãi 10.000.000 đồng và hứa 07 ngày sau sẽ trả toàn bộ số vốn vay nhưng không thực hiện.

Vì vậy, ông H khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền vay còn nợ 403.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 01/4/2022 đến khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, vào ngày 07/7/2022, ông H rút lại một phần yêu cầu trả lãi của số nợ gốc theo quy định pháp luật từ sau ngày xét xử sơ thẩm đến khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Theo đó, ông H chỉ yêu cầu ông T trả nợ gốc 403.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 01/4/2022 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện bao gồm: Biên nhận nợ ngày 06/10/2021, có chữ ký và ghi họ tên người vay Lê Duy T (bản photo) và Giấy nhận nợ ngày 30/12/2021, có chữ ký và ghi họ tên người vay Lê Duy T (bản photo).

- Ông Lê Duy T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày ý kiến như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

Bên cạnh đó, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn còn trình bày, vào ngày 16/10/2021, đến hạn của khoản vay ngày 06/10/2021, ông H có yêu cầu ông T trả nợ. Ông T xin gian hạn 07 ngày nhưng không thực hiện rồi tiếp tục xin gia hạn. Đến ngày 10/01/2022, đến hạn của khoản hạn ngày 30/12/2021,

ông H yêu cầu ông T trả số nợ gốc của cả hai khoản vay với số tiền 403.000.000 đồng nhưng ông T không thực hiện và xin gia hạn 07 ngày. Sau đó, ông T tiếp tục xin gia hạn. Đến tháng 3/2022, ông T tự nguyện trả lãi 10.000.000 đồng và tiếp tục hứa đến kết thúc tháng 3/2022 sẽ trả nợ gốc của cả hai khoản vay nhưng vẫn không thực hiện.

Ông H yêu cầu ông T trả nợ gốc 403.000.000 đồng. Đối với nợ lãi, theo quy định pháp luật, số tiền lãi mà ông T phải trả cho ông H từ ngày 01/4/2022 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là hơn 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông H đồng ý trừ số tiền lãi 10.000.000 đồng đã nhận vào số tiền lãi mà ông T phải thanh toán từ ngày 01/4/2022 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm, không yêu cầu ông T trả thêm tiền lãi.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 85, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Ông Lê Minh H và người đại diện theo ủy quyền của ông H cho rằng, ông H có cho ông Lê Duy T vay 02 lần, tổng cộng 403.000.000 đồng, thỏa thuận từ 05 đến 10 ngày sẽ trả vốn, không thỏa thuận lãi suất, mục đích vay để đảo hạn ngân hàng, có làm biên nhận nợ. Đến tháng 3/2022, ông T có trả cho ông H số tiền lãi 10.000.000 đồng và hứa 10 ngày sau sẽ trả toàn bộ nợ gốc nhưng không thực hiện. Vì vậy, ông H khởi kiện yêu cầu ông T trả nợ gốc 403.000.000 đồng, tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 01/4/2022 đến khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, trong thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu tính lãi kể tiếp ngày Tòa án xét xử sơ thẩm đến khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và đồng ý khấu trừ số tiền lãi 10.000.000 đồng đã nhận vào tiền lãi, không yêu cầu ông T trả lãi tiếp.

Ông Lê Duy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không gửi văn bản ghi nhận ý kiến.

Xét thấy, 02 giấy nhận nợ thể hiện ông T có vay của ông H vào ngày 06/10/2021 với số tiền 130.000.000 đồng, ngày 30/12/2021 với số tiền 273.000.000 đồng, tổng cộng 403.000.000 đồng. Đã hết thời hạn thỏa thuận trả nợ nhưng ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nên ông H khởi kiện yêu cầu ông T trả lại số tiền 403.000.000 đồng là có cơ sở xem xét.

Về lãi suất, do ông T chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên ông H yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 01/4/2022 đến khi xét xử là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý khấu trừ số tiền lãi 10.000.000 đồng đã nhận vào số tiền lãi mà bị đơn phải thanh toán, không yêu cầu tính lãi tiếp. Sự tự nguyện khấu trừ của nguyên đơn có lợi cho bị đơn về nguyên tắc tính lãi theo Điều 468 Bộ luật Dân sự. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, công nhận hợp đồng vay tài sản giữa ông H với ông T; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H; buộc ông T trả ông H số tiền 403.000.000 đồng; đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về tính lãi kể tiếp ngày Tòa án xét xử sơ thẩm đến khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ông Lê Minh H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lê Duy T trả nợ vay. Ông T đang cư trú trên địa bàn huyện C nên yêu cầu kiện của ông H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Trước khi phiên tòa được mở, ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[3] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng vay tài sản:

Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng, ông Lê Duy T có vay của ông Lê Minh H 02 lần với tổng số tiền 403.000.000 đồng. Theo đó, ngày 06/10/2021, ông T vay số tiền 130.000.000 đồng, thỏa thuận 10 ngày sẽ trả nợ gốc. Đến ngày 30/12/2021, ông T vay thêm số tiền 273.000.000 đồng, thỏa thuận từ 05 đến 10 ngày sẽ trả nợ gốc của khoản vay thứ nhất và khoản vay thứ hai. Cả hai khoản vay đều không được thỏa thuận lãi suất, mục đích vay để đảo hạn ngân hàng. Khi vay, ông T có lập biên nhận nợ thể hiện việc vay. Từ khi đến hạn trả nợ cho đến nay, ông T chưa trả nợ gốc, chỉ tự nguyện trả lãi 10.000.000 đồng vào tháng 3/2022, mặc dù, ông H đã nhiều lần yêu cầu trả nợ.

Tuy nhiên, các biên nhận nợ ngày 06/10/2021 và ngày 30/12/2021 có chữ ký, chữ viết đề họ tên người vay Lê Duy T chỉ thể hiện số tiền vay lần lượt

130.000.000 đồng, 273.000.000 đồng, không thể hiện lãi suất, không thời hạn vay. Đồng thời, ông H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh 02 khoản vay đang tranh chấp là các khoản vay có thời hạn.

Bên cạnh đó, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã ban hành Thông báo số 60/TB-TA ngày 08/7/2022 yêu cầu ông T cung cấp lời khai và giao nộp, bổ sung tài liệu, chứng cứ đối với nội dung sự việc và yêu cầu khởi kiện của ông H nhưng ông T không thực hiện.

Vì vậy, có căn cứ xác định, ông T có vay của ông H số tiền 130.000.000 đồng vào ngày 06/10/2021 và vay số tiền 273.000.000 đồng vào ngày 30/12/2021. Cả 02 khoản vay đều không thỏa thuận lãi, không thỏa thuận thời hạn và chưa thanh toán nợ gốc.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo đơn khởi kiện, ông H yêu cầu ông T trả cho ông H nợ gốc 403.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 01/4/2022 đến khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành.

Tuy nhiên, trong giai đoạn xét xử, ông H rút lại một phần yêu cầu trả lãi của số nợ gốc theo quy định pháp luật từ sau ngày xét xử sơ thẩm đến khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật; chỉ yêu cầu bị đơn trả nợ gốc 403.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 01/4/2022 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu trả nợ lãi theo quy định pháp luật từ sau ngày xét xử sơ thẩm đến khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu trả nợ lãi còn lại, tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp nhận trừ số tiền lãi 10.000.000 đồng đã nhận vào số tiền lãi mà ông T phải thanh toán từ ngày 01/4/2022 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm, không yêu cầu ông T trả thêm tiền lãi.

Xét thấy, số tiền lãi mà ông T phải thanh toán trên số nợ gốc từ ngày 01/4/2022 đến ngày 27/9/2022 theo Điều 468, khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015 là cao hơn 10.000.000 đồng. Việc nguyên đơn chấp nhận trừ số tiền lãi 10.000.000 đồng đã nhận vào tiền lãi mà ông T phải thanh toán từ ngày 01/4/2022 đến ngày 27/9/2022 là có lợi cho bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, tổng số nợ gốc, nợ lãi mà bên vay còn nợ bên cho vay sau khi trừ số tiền lãi 10.000.000 đồng đã trả là 403.000.000 đồng.

Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông H khởi kiện yêu cầu ông T trả nợ gốc và yêu cầu trả lãi là phù hợp với quy định tại các Điều 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, buộc ông T có nghĩa vụ trả cho ông H nợ vay 403.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho ông H là 20.120.000 đồng.

Ông H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho ông H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 147, 244, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh H về việc yêu cầu ông Lê Duy T trả nợ lãi của số nợ gốc 403.000.000 đồng theo quy định pháp luật từ sau ngày xét xử sơ thẩm đến khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh H.

Buộc ông Lê Duy T trả cho ông Lê Minh H số nợ vay 403.000.000 (bốn trăm lẻ ba triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Duy T phải chịu 20.120.000 (hai mươi triệu, một trăm hai mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Minh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Lê Minh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.060.000 (mười triệu, không trăm sáu mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004697 ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Lê Minh H có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Lê Duy T được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Chí Bình